

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1740 /QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 12 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế
nguy hại trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn đến năm 2025**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

Căn cứ Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1889/TTr-STNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn đến năm 2025.

Điều 2. Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Thông tin và

Truyền thông, Công an tỉnh, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cao Bằng; thủ trưởng các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành./.

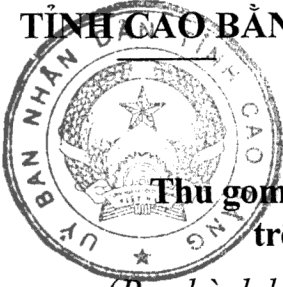
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và MT;
- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy; (b/c)
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm TT - VP UBND tỉnh;
- Các CV;
- Lưu: VT, CN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trung Thảo



KẾ HOẠCH

Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại (CTYTNH) trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn đến năm 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1740 /QĐ-UBND ngày 12/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Thực hiện Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, về quản lý chất thải nguy hại và Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ Y tế - Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải y tế, UBND tỉnh Cao Bằng xây dựng Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý CTYTNH trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn đến năm 2025 (sau đây viết tắt là Kế hoạch) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.

1. Mục đích.

- Thực hiện việc phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý CTYTNH phát sinh từ các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh theo quy định pháp luật.
- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ cơ sở y tế trong công tác phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý CTYTNH.

2. Yêu cầu.

- Các tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này theo quy định của pháp luật về phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý CTYTNH.
- CTYTNH phải được phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý đảm bảo đúng theo các quy định của pháp luật về quản lý CTYTNH và phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.
- Đến năm 2025, 100% lượng chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh được phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý đảm bảo các quy chuẩn về môi trường.

II. NỘI DUNG.

- 1. Tổng quan về các cơ sở y tế, chất thải y tế và công tác quản lý, xử lý chất thải y tế tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.**

1.1. Tổng quan về các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

a) Tuyển tỉnh.

- 03 Bệnh viện: Bệnh viện Đa khoa tỉnh (450 giường bệnh); Bệnh viện Y học cổ truyền (150 giường bệnh); Bệnh viện Tỉnh Túc (50 giường bệnh).

- 03 Trung tâm hệ dự phòng: Trung tâm Y tế dự phòng, Trung tâm Phòng chống sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng, Trung tâm Phòng chống HIV/AIDS.

- 07 Trung tâm y tế chuyên ngành: Chăm sóc sức khỏe sinh sản, Kiểm nghiệm dược phẩm và mỹ phẩm, Truyền thông giáo dục sức khỏe, Phòng chống bệnh xã hội, Nội tiết, Giám định y khoa và pháp y.

- Chi cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình và Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm.

- Trường Trung cấp Y tế Cao Bằng.

b) Tuyển huyện, Thành phố:

- 13 Bệnh viện Đa khoa huyện, Thành phố: 1.035 giường bệnh và 18 phòng khám đa khoa khu vực (sau đây viết tắt là PKĐKKV): 114 giường bệnh.

- 13 Trung tâm Y tế huyện, Thành phố;

- 13 Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện, Thành phố.

c) Tuyển xã:

- 199 Trạm y tế xã, phường, thị trấn do Trung tâm y tế huyện, Thành phố quản lý.

- Trên địa bàn toàn tỉnh có 124 cơ sở hành nghề y tư nhân (trong đó có 03 phòng khám đa khoa), chưa có bệnh viện tư nhân.

1.2. Hiện trạng phát sinh CTYTNH tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

- Tổng số chất thải y tế (cả nguy hại và thông thường) phát sinh trên địa bàn tỉnh Cao Bằng là 3.800 kg/ngày, trong đó CTYTNH là 550 kg/ngày.

- Số lượng chất thải y tế tại các bệnh viện tuyển tỉnh và tuyển huyện khoảng 3.000 kg/ngày, trong đó CTYTNH là 400 kg/ngày.

- Các cơ sở y tế dự phòng tuyển tỉnh phát sinh 1,5-2,0 kg CTYTNH/ngày; mỗi cơ sở y tế dự phòng tuyển huyện phát sinh 0,2-0,5 kg CTYTNH/ngày; PKĐKKV phát sinh 1,0-2,0 kg CTYTNH/ngày, mỗi phòng khám tư nhân và Trạm y tế xã phát sinh 0,2 kg/ngày thì tổng khối lượng CTYTNH phát sinh từ các nguồn thải nhỏ trong tỉnh là 150 kg/ngày.

1.3. Hiện trạng công tác quản lý và năng lực xử lý CTYTNH tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

1.3.1. Công tác phân loại, thu gom.

Các cơ sở y tế đã bố trí bao bì, dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải y tế; công tác phân loại, thu gom chất thải y tế trong đó có CTYTNH đã đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại một số cơ sở y tế, bao bì và dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải y tế chưa đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT.

1.3.2. Năng lực xử lý.

a) Hình thức xử lý.

Hiện nay, các đơn vị chủ yếu thực hiện bằng mô hình tự xử lý hoặc hợp đồng với đơn vị có đủ năng lực xử lý CTYTNH.

- 15/16 bệnh viện có công trình xử lý chất thải rắn y tế, sử dụng phương pháp đốt bằng lò đốt 2 buồng của hãng Chuwatstar - Nhật Bản, đặt trong khuôn viên của các bệnh viện (Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Tỉnh Túc và 13 Bệnh viện Đa khoa huyện, Thành phố).

- Bệnh viện Y học cổ truyền hợp đồng với Công ty TNHH Đầu tư phát triển và Môi trường Cao Bằng (đơn vị được cấp phép xử lý chất thải rắn y tế tại tỉnh Cao Bằng) để xử lý rác thải y tế.

- Các đơn vị khác (Trung tâm tuyến tỉnh, Trung tâm y tế huyện, Thành phố và các Trạm y tế xã): Hợp đồng với Công ty TNHH Đầu tư phát triển và Môi trường Cao Bằng hoặc với các bệnh viện đã được đầu tư lò đốt để xử lý CTYTNH.

b) Phương thức, thiết bị vận chuyển CTYTNH từ các cơ sở y tế đến nơi xử lý:

- Bệnh viện Y học cổ truyền: Công ty TNHH Đầu tư phát triển và Môi trường Cao Bằng trực tiếp đến thu gom tại Bệnh viện, tần suất 01 lần/ngày.

- Đối với những cơ sở y tế, hợp đồng với các bệnh viện đã được đầu tư lò đốt để xử lý CTYTNH, các đơn vị tự vận chuyển bằng các phương tiện cá nhân hoặc phương tiện của đơn vị, tần suất theo khối lượng phát sinh CTYTNH.

1.4. Đánh giá chung.

Công tác phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế thực hiện theo quy định; các đơn vị thường xuyên được đào tạo về công tác quản lý chất thải y tế, ý thức của nhân viên y tế, người lao động và nhân viên trực tiếp vận hành xử lý rác thải y tế thực hiện đúng công tác quản lý chất thải y tế.

2. Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý CTYTNH trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn đến năm 2025.

2.1. Mô hình xử lý.

a. Xử lý theo cụm cơ sở y tế.

a.1. Ưu tiên việc xử lý CTYTNH cho các cơ sở y tế theo mô hình cụm bằng công nghệ không đốt, thân thiện môi trường (trừ chất thải lây nhiễm sắc nhọn, chất thải giải phẫu và chất thải hóa học). Công nghệ áp dụng để xử lý theo mô hình cụm là công nghệ không đốt (vi sóng, hấp ướt kết hợp với nghiền cắt). CTYTNH sau khi được xử lý bằng công nghệ không đốt, trở thành chất y tế thải thông thường, được quản lý theo các quy định hiện hành về xử lý chất thải y tế thông thường.

- Cụm 1:

+ Đơn vị xử lý: Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

+ Năng lực xử lý: Công suất tối đa 35kg/h.

+ Phạm vi xử lý: Xử lý CTYTNH cho các cơ sở y tế trên địa bàn Thành phố và một số Trạm y tế xã của huyện Thạch An và huyện Hòa An.

- Cụm 2:

+ Đơn vị xử lý: Bệnh viện Đa khoa huyện Hòa An.

+ Năng lực xử lý: Công suất tối đa 25kg/h.

+ Phạm vi xử lý: Xử lý CTYTNH cho các cơ sở y tế trên địa bàn huyện Hòa An; Bệnh viện Đa khoa huyện Hà Quảng, huyện Thông Nông và một số Trạm Y tế xã của huyện Hà Quảng và huyện Thông Nông.

- Cụm 3:

+ Đơn vị xử lý: Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Uyên.

+ Năng lực xử lý: Công suất tối đa 25kg/h.

+ Phạm vi xử lý: Xử lý CTYTNH cho các cơ sở y tế trên địa bàn huyện Quảng Uyên; Bệnh viện Đa khoa huyện Phục Hòa, huyện Trà Lĩnh và một số Trạm Y tế xã của huyện Phục Hòa và huyện Trà Lĩnh.

- Cụm 4:

+ Đơn vị xử lý: Bệnh viện Đa khoa huyện Trùng Khánh.

+ Năng lực xử lý: Công suất tối đa 25kg/h.

+ Phạm vi xử lý: Xử lý rác thải y tế cho các cơ sở y tế trên địa bàn huyện Trùng Khánh, Bệnh viện Đa khoa huyện Hạ Lang và một số Trạm Y tế xã của huyện Hạ Lang.

a.2. Đối với chất thải lây nhiễm sắc nhọn, chất thải giải phẫu:

- Trường hợp lò đốt chất thải y tế tại các cơ sở y tế trong cụm hoạt động hiệu quả, đơn vị có thể tự xử lý CTYTNH cho đơn vị mình, nhưng phải đảm bảo kết

quả quan trắc định kỳ nằm trong giới hạn cho phép và đáp ứng các quy chuẩn về môi trường theo quy định hiện hành.

- Hoạch ký hợp đồng với đơn vị xử lý theo cụm để xử lý.

b. Xử lý tại chỗ.

- Các cơ sở y tế không thuộc danh mục các cơ sở y tế xử lý theo mô hình cụm và đã được đầu tư công trình xử lý CTYTNH đảm bảo theo quy định thì tự xử lý CTYTNH. Trường hợp công trình xử lý CTYTNH của các cơ sở không đảm bảo khả năng xử lý thì hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý CTYTNH để xử lý.

- Đối với các cơ sở y tế còn lại (không thuộc các cơ sở xử lý theo mô hình cụm và chưa được đầu tư công trình xử lý chất thải đảm bảo theo quy định):

+ Áp dụng các phương pháp xử lý và tiêu hủy CTYTNH theo đúng quy định, hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Y tế.

+ Ký hợp đồng với bệnh viện đủ điều kiện xử lý CTYTNH để xử lý.

2.2. Kế hoạch thu gom, vận chuyển CTYTNH.

2.2.1. Phương thức phân loại, thu gom, lưu giữ.

a. Phân loại, thu gom.

Các cơ sở y tế thực hiện việc phân loại, thu gom CTYTNH theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT, tần suất thu gom chất thải lây nhiễm từ nơi phát sinh về khu lưu giữ chất thải như sau:

- Tại Bệnh viện: Tần suất thu gom chất thải lây nhiễm về nơi lưu giữ ít nhất là 01(một) lần/ngày hoặc theo khối lượng phát sinh.

- Đối với cơ sở y tế có lượng chất thải lây nhiễm phát sinh dưới 05(năm) kg/ngày:

+ Tần suất thu gom chất thải lây nhiễm không sắc nhọn từ nơi phát sinh đến nơi xử lý là 03 (ba) ngày/lần.

+ Tần suất thu gom chất thải lây nhiễm sắc nhọn từ nơi phát sinh đến nơi xử lý tối thiểu là 01 (một) lần/tháng.

b. Lưu giữ.

- Các cơ sở y tế phải bố trí khu vực lưu giữ chất thải y tế trong khuôn viên cơ sở y tế, phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

+ Các cơ sở y tế thực hiện xử lý CTYTNH cho cụm cơ sở y tế và bệnh viện: Phải có khu vực lưu giữ CTYTNH đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo quy định tại Mục I, Phụ lục 01, Kế hoạch này.

+ Các cơ sở y tế còn lại: Phải có khu vực lưu giữ CTYTNH đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo quy định tại Mục II, Phụ lục 01, Kế hoạch này.

- CTYTNH và chất thải y tế thông thường phải lưu giữ riêng tại khu vực lưu giữ chất thải trong khuôn viên cơ sở y tế.

- Chất thải lây nhiễm và chất thải nguy hại không lây nhiễm phải lưu giữ riêng, trừ trường hợp các loại chất thải này áp dụng cùng một phương pháp xử lý.

- Thời gian lưu giữ chất thải lây nhiễm:

+ Đối với chất thải lây nhiễm phát sinh tại cơ sở y tế, thời gian lưu giữ chất thải lây nhiễm tại cơ sở y tế không quá 02 (hai) ngày trong điều kiện bình thường. Trường hợp lưu giữ chất thải lây nhiễm trong thiết bị bảo quản lạnh dưới 8°C , thời gian lưu giữ tối đa là 07 (bảy) ngày.

+ Đối với cơ sở y tế có lượng chất thải lây nhiễm phát sinh dưới 05 (năm) kg/ngày, thời gian lưu giữ không quá 03 (ba) ngày trong điều kiện bình thường và phải được lưu giữ trong các bao bì được buộc kín hoặc thiết bị lưu chứa được đậy nắp kín.

+ Đối với chất thải lây nhiễm được vận chuyển từ cơ sở y tế khác về để xử lý theo mô hình cụm, phải ưu tiên xử lý trong ngày. Trường hợp chưa xử lý ngay trong ngày, phải lưu giữ ở nhiệt độ dưới 20°C và thời gian lưu giữ tối đa không quá 02 (hai) ngày.

- Dụng cụ, thiết bị lưu chứa CTYTNH tại khu vực lưu giữ chất thải trong cơ sở y tế phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

+ Có thành cứng, không bị bục vỡ, rò rỉ dịch thải trong quá trình lưu giữ chất thải.

+ Có biểu tượng loại chất thải lưu giữ theo quy định tại Phụ lục số 02, Kế hoạch này.

+ Dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải lây nhiễm phải có nắp đậy kín và chống được sự xâm nhập của các loài động vật.

+ Dụng cụ, thiết bị lưu chứa hóa chất thải phải được làm bằng vật liệu không có phản ứng với chất thải lưu chứa, không có khả năng chống được sự ăn mòn nếu lưu chứa chất thải có tính ăn mòn. Trường hợp lưu chứa hóa chất thải ở dạng lỏng, phải có nắp đậy kín để chống bay hơi và tràn đổ chất thải.

2.2.2. Phương thức vận chuyển.

a. Đối với các cơ sở xử lý theo cụm.

- Việc vận chuyển CTYTNH từ các cơ sở y tế trong cụm đến cơ sở xử lý có thể thực hiện bằng các hình thức sau:

+ Ký hợp đồng với đơn vị xử lý cụm để thực hiện việc vận chuyển chất thải của cơ sở y tế đến cơ sở xử lý CTYTNH.

+ Thuê đơn vị có đủ năng lực, điều kiện theo quy định để thực hiện vận chuyển chất thải của cơ sở y tế đến cơ sở xử lý CTYTNH.

+ Tự vận chuyển CTYTNH từ cơ sở y tế đến cơ sở xử lý CTYTNH.

- Phương tiện vận chuyển CTYTNH: Cơ sở y tế, đơn vị được thuê vận chuyển CTYTNH sử dụng xe thùng kín hoặc sử dụng các loại phương tiện vận chuyển khác để vận chuyển CTYTNH từ cơ sở y tế đến cơ sở xử lý cho cụm.

- Dụng cụ, thiết bị lưu chứa CTYTNH trên phương tiện vận chuyển phải đáp ứng các yêu cầu sau:

+ Có thành, đáy, nắp kín, kết cấu cứng, chịu được va chạm, không bị rách vỡ bởi trọng lượng chất thải, bảo đảm an toàn trong quá trình vận chuyển.

+ Có biểu tượng về loại chất thải lưu chứa theo quy định tại Phụ lục 02, Kế hoạch này với kích thước phù hợp, được in rõ ràng, dễ đọc, không bị mờ và phai màu trên thiết bị lưu chứa chất thải.

+ Được lắp cố định hoặc có thể tháo rời trên phương tiện vận chuyển và bảo đảm không bị rơi, đổ trong quá trình vận chuyển chất thải.

- Chất thải lây nhiễm trước khi vận chuyển phải được đóng gói trong các thùng, hộp hoặc túi kín, bảo đảm không bị bục, vỡ hoặc phát tán chất thải trên đường vận chuyển.

b. Đối với các cơ sở xử lý tại chỗ.

Thực hiện vận chuyển CTYTNH từ các khu vực phát sinh về khu vực lưu giữ chất thải y tế của đơn vị để xử lý đảm bảo đúng quy định.

2.2.3. Tần suất vận chuyển CTYTNH tới cụm xử lý.

Các cơ sở y tế trong cụm vận chuyển CTYTNH tới cơ sở y tế xử lý cho cụm với tần suất sao cho phù hợp với tần suất thu gom và thời gian lưu giữ theo quy định.

3. Tổng hợp Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý CTYTNH trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn đến năm 2025.

S TT	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Công nghệ, công suất xử lý CTY/TNH(kg/h)	Phạm vi thực hiện	Đơn vị thu gom, vận chuyển
I Các cụm xử lý chất thải y tế					
1	Cụm 1: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Cao Bằng	Phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng	<ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ vi sóng tích hợp nghiên cứu, 35kg/h - Thiêu đốt, lò Chuwastar: 20-25 kg/h 	<p>Xử lý chất thải nguy hại của Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Y học cổ truyền và các trung tâm chuyên khoa tuyến tỉnh: Y tế dự phòng tỉnh, Phòng chống HIV/AIDS, Kiểm nghiệm dược phẩm và mỹ phẩm, Pháp Y, Giám định Y khoa, Chăm sóc sức khỏe sinh sản, Phòng chống sốt rét - ký sinh trùng - côn trùng; Trạm xá Công an tỉnh, Trạm xá Biên phòng tỉnh, Bệnh xá 44, Trung tâm Y tế Thành phố và các phòng khám tư nhân, phòng khám đa khoa khu vực Canh Tân, các trạm y tế trên địa bàn Thành phố, một số Trạm y tế xã của huyện Thạch An và huyện Hòa An.</p>	Xe chuyên dụng thu gom chất thải của Bệnh viện Đa khoa tỉnh, hoặc các cơ sở y tế trong cụm tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển
2	Cụm 2: Bệnh viện Đa khoa huyện Hòa An	Xã Bé Triều, huyện Hòa An	<ul style="list-style-type: none"> - Hấp ướt kết hợp với nghiền cát, 25kg/h - Thiêu đốt, lò Chuwastar: 20-25 kg/h 	<ul style="list-style-type: none"> - Xử lý chất thải nguy hại của Bệnh viện Đa khoa và Trung tâm Y tế huyện Hòa An, Phòng khám đa khoa khu vực Nà Rì, các cơ sở y tế tư nhân và Trạm y tế xã trên địa bàn huyện Hòa An. - Xử lý chất thải nguy hại của Bệnh viện đa khoa huyện Hà Quảng, huyện Thông Nông và một số Trạm y tế xã của huyện Hà Quảng, huyện Thông Nông. 	Xe chuyên dụng thu gom chất thải của Bệnh viện Đa khoa huyện Hòa An hoặc các cơ sở y tế trong cụm tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển

S TT	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Công nghệ, công suất xử lý CTYT/NH(kg/h)	Phạm vi thực hiện	Đơn vị thu gom, vận chuyển
3	Cụm 3: Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Uyên	Phố Hòa Nam, thị trấn Quảng Uyên, huyện Quảng Uyên	- Hấp ướt kết hợp với nghiền cát, 25kg/h - Thiêu đốt, lò Chuwastar: 20-25 kg/h	- Xử lý chất thải nguy hại của Bệnh viện Đa khoa huyện và Trung tâm Y tế huyện Quảng Uyên, phòng khám đa khoa khu vực Hoàng Hải, các cơ sở y tế tư nhân và Trạm Y tế trên địa bàn huyện Quảng Uyên. - Xử lý chất thải nguy hại của Bệnh viện Đa khoa huyện Phục Hòa, huyện Trà Lĩnh và một số Trạm Y tế xã của huyện Phục Hòa, huyện Trà Lĩnh.	Xe chuyên dụng thu gom chất thải của Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Uyên, hoặc các cơ sở y tế trong cụm tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển
	Cụm 4: Bệnh viện Đa khoa huyện Trùng Khánh	Thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh	- Hấp ướt kết hợp với nghiền cát, 25kg/h - Thiêu đốt, lò Chuwastar: 20-25 kg/h	- Xử lý chất thải nguy hại của Bệnh viện Đa khoa huyện và Trung tâm Y tế huyện Trùng Khánh, phòng khám đa khoa khu vực Đàm Thủy, các cơ sở y tế tư nhân và Trạm Y tế trên địa bàn huyện Trùng Khánh. - Xử lý chất thải nguy hại của Bệnh viện Đa khoa huyện Hạ Lang và một số Trạm Y tế xã của huyện Hạ Lang.	Xe chuyên dụng thu gom chất thải của Bệnh viện Đa khoa huyện Trùng Khánh, hoặc các cơ sở y tế trong cụm tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển
II	Đơn vị tự xử lý				
1	Bệnh viện Đa khoa huyện Thông Nông	Thị trấn Thông Nông, huyện Thông Nông	Thiêu đốt, lò Chuwastar: 20-25 kg/h	Xử lý chất thải nguy hại của Bệnh viện Đa khoa huyện và Trung tâm Y tế huyện Thông Nông, các cơ sở y tế tư nhân và Trạm Y tế trên địa bàn huyện Thông Nông	Cán bộ, nhân viên của cơ sở hoặc các cơ sở y tế tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển

S TT	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Công nghệ, công suất xử lý CTY/TNH(kg/h)	Phạm vi thực hiện	Đơn vị thu gom, vận chuyển
2	Bệnh viện Đa khoa huyện Hà Quảng	Thị trấn Xuân Hòa, huyện Hà Quảng	Thiêu đốt, lò Chuwasstar 20-25 kg/h	Xử lý chất thải nguy hại của Bệnh viện Đa khoa huyện và Trung tâm Y tế huyện Hà Quảng, phòng khám đa khoa khu vực Nà Giàng, Sóc Hà, Tổng Cột, Nặm Nhũng, các cơ sở y tế tư nhân và Trạm Y tế trên địa bàn huyện Hà Quảng	Cán bộ, nhân viên của cơ sở hoặc các cơ sở y tế tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển
3	Bệnh viện Đa khoa huyện Trà Lĩnh	Xã Cao Chương, huyện Trà Lĩnh	Thiêu đốt, lò Chuwasstar 20-25 kg/h	Xử lý chất thải nguy hại của Bệnh viện Đa khoa huyện và Trung tâm Y tế huyện Trà Lĩnh, phòng khám đa khoa khu vực Quang Trung, các cơ sở y tế tư nhân và Trạm Y tế trên địa bàn huyện Trà Lĩnh	Cán bộ, nhân viên của cơ sở hoặc các cơ sở y tế tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển
4	Bệnh viện Đa khoa huyện Hạ Lang	Thị trấn Thanh Nhật, huyện Hạ Lang	Thiêu đốt, lò Chuwasstar 20-25kg/h	Xử lý chất thải nguy hại của Bệnh viện Đa khoa huyện và Trung tâm Y tế huyện Hạ Lang, phòng khám đa khoa khu vực Bằng Ca, Thị Hoa; các cơ sở y tế tư nhân và Trạm Y tế trên địa bàn huyện Hạ Lang	Cán bộ, nhân viên của cơ sở hoặc các cơ sở y tế tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển
5	Bệnh viện Đa khoa huyện Nguyễn Bình	Thị trấn Nguyễn Bình, huyện Nguyễn Bình	Thiêu đốt, lò Chuwasstar 20-25kg/h	Xử lý chất thải nguy hại của Bệnh viện Đa khoa huyện và Trung tâm Y tế huyện Nguyễn Bình, phòng khám đa khoa khu vực Nà Bao, Phia Đén; các cơ sở y tế tư nhân và Trạm Y tế trên địa bàn huyện Nguyễn Bình	Cán bộ, nhân viên của cơ sở hoặc các cơ sở y tế tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển
6	Bệnh viện Đa khoa huyện Bảo Lạc	Thị trấn Bảo Lạc, huyện Bảo Lạc	Thiêu đốt, lò Chuwasstar 20-25kg/h	Xử lý chất thải nguy hại của Bệnh viện Đa khoa huyện và Trung tâm Y tế huyện Bảo Lạc, phòng khám đa khoa khu vực Cốc Pàng, Bản Ngà, Xuân Trường; Bệnh xá Quân Dân Y 799, các cơ sở y tế tư nhân và Trạm Y tế trên địa bàn huyện Bảo Lạc, Trạm Y tế xã Đức Hạnh, huyện Bảo Lạc	Cán bộ, nhân viên của cơ sở hoặc các cơ sở y tế tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển

S TT	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Công nghệ, công suất xử lý CTY/TNH(kg/h)	Phạm vi thực hiện	Đơn vị thu gom, vận chuyển
7	Bệnh viện Đa khoa huyện Bảo Lâm	Thị trấn Pác Miêu, huyện Bảo Lâm	Thiêu đốt, lò Chuwasstar 20-25kg/h	Xử lý chất thải nguy hại của Bệnh viện Đa khoa huyện và Trung tâm Y tế huyện Bảo Lâm, phòng khám đa khoa khu vực Bản Bó; các cơ sở y tế tư nhân và Trạm Y tế trên địa bàn huyện Bảo Lâm	Cán bộ, nhân viên của cơ sở hoặc các cơ sở y tế tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển
8	Bệnh viện Đa khoa huyện Phục Hòa	Thị trấn Tà Lùng, huyện Phục Hòa	Thiêu đốt, lò Chuwasstar 20-25kg/h	Xử lý chất thải nguy hại của Bệnh viện Đa khoa huyện và Trung tâm Y tế huyện Phục Hòa, các cơ sở y tế tư nhân và Trạm Y tế trên địa bàn huyện Phục Hòa.	Cán bộ, nhân viên của cơ sở hoặc các cơ sở y tế tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển
9	Bệnh viện Đa khoa huyện Thạch An	Thị trấn Đông Khê, huyện Thạch An	Thiêu đốt, lò Chuwasstar 20-25kg/h	Xử lý chất thải nguy hại của Bệnh viện Đa khoa huyện và Trung tâm Y tế huyện Thạch An, các cơ sở y tế tư nhân và Trạm Y tế trên địa bàn huyện Thạch An	Cán bộ, nhân viên của cơ sở hoặc các cơ sở y tế tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển
10	Bệnh viện Đa khoa Thành phố	Phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng	Thiêu đốt, lò Chuwasstar 20-25kg/h	Tại cơ sở	Cán bộ, nhân viên của cơ sở
11	Bệnh viện Tỉnh Túc	Thị trấn Tỉnh Túc, huyện Nguyên Bình	Thiêu đốt, lò Chuwasstar 20-25kg/h	Xử lý chất thải nguy hại của Bệnh viện tại cơ sở và các Trạm Y tế thị trấn Tỉnh Túc, Vũ Nông, Ca Thành và Phan Thanh	Cán bộ, nhân viên của cơ sở hoặc các cơ sở y tế tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển

Ghi chú: Các đơn vị có thể xem xét, ký hợp đồng xử lý chất thải y tế nguy hại với đơn vị xử lý cụm cho phù hợp.

IV. KINH PHÍ.

1. Kinh phí sự nghiệp môi trường phân bổ cho các đơn vị.
2. Kinh phí thường xuyên của các đơn vị.
3. Phần kinh phí được kết cấu vào giá dịch vụ y tế theo quy định.
4. Nguồn kinh phí thu từ các cơ sở y tế xử lý theo mô hình cụm.
5. Nguồn xã hội hóa hoặc các nguồn hỗ trợ, hợp pháp khác (nếu có).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Sở Y tế.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan, chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý CTYTNH trên địa bàn tỉnh; tổ chức tập huấn, hướng dẫn các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh thực hiện việc phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý CTYTNH theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra công tác bảo vệ môi trường, việc thực hiện các quy định về quản lý chất thải y tế, đặc biệt là CTYTNH theo quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT và Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT.

- Kịp thời thông tin cho Sở Tài nguyên và Môi trường về các thay đổi trong thực tế công tác quản lý CTYTNH trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan xây dựng giá dịch vụ vận chuyển, xử lý chất thải y tế đối với các cơ sở y tế xử lý theo cụm.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính báo cáo UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí để cải tạo, nâng cấp, thay thế các công trình xử lý chất thải y tế theo quy định.

- Tổng hợp báo cáo và đề xuất với UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan có liên quan chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế tiến hành kiểm tra, thanh tra công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các quy định về quản lý chất thải y tế, đặc biệt là CTYTNH theo quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT và Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT.

- Phối hợp với Sở Y tế tổ chức đào tạo, tập huấn, truyền thông và phổ biến pháp luật về quản lý chất thải y tế cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và đơn vị có liên quan xây dựng, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định việc điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch khi có sự thay đổi các quy định của pháp luật hoặc thực tế công tác quản lý chất thải y tế trên địa bàn tỉnh có những phát sinh cần phải điều chỉnh công tác quản lý.

3. Sở Tài chính.

- Tham mưu cho UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí sự nghiệp môi trường phân bổ cho Sở Y tế để hỗ trợ các cơ sở y tế trong công tác xử lý CTYTNH.

- Phối hợp với Sở Y tế trong việc xây dựng giá vận chuyển, xử lý chất thải y tế đối với các cơ sở y tế xử lý theo cụm.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí, đề xuất phương án đầu tư xây dựng các công trình xử lý CTYTNH cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

5. Công an tỉnh.

Tăng cường công tác nghiệp vụ để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật trong việc phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý CTYTNH trên địa bàn tỉnh theo Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT và Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT.

6. UBND các huyện, Thành phố.

- Phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn tổ chức thực hiện Kế hoạch thu gom, vận chuyển, xử lý CTYTNH trên địa bàn quản lý; thanh tra, kiểm tra và giám sát quá trình thực hiện Kế hoạch của các đơn vị theo thẩm quyền.

- Tổ chức truyền thông, phổ biến pháp luật về quản lý chất thải y tế cho các cơ sở y tế và các đối tượng liên quan trên địa bàn quản lý.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan trong công tác kiểm tra, thanh tra các cơ sở y tế trên địa bàn quản lý về việc quản lý chất thải y tế đặc biệt là CTYTNH.

- Hằng năm, xem xét bố trí kinh phí sự nghiệp môi trường cho công tác quản lý chất thải y tế trên địa bàn.

7. Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện quản lý chất thải y tế theo đúng quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT, Thông tư liên tịch số 58/TTLT-BYT-BTNMT và các văn bản pháp luật hiện hành khác có liên quan.

- Thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý CTYTNH theo các nội dung đã được phê duyệt trong Kế hoạch này.

- Lập Sổ giao nhận CTYTNH theo Mẫu hướng dẫn tại Phụ lục 03, Kế hoạch này và ghi đầy đủ thông tin vào Sổ theo quy định.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về công tác quản lý chất thải y tế tại đơn vị.

Căn cứ Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan có trách nhiệm nghiêm túc triển khai thực hiện công tác quản lý chất thải y tế theo quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các đơn vị và cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết theo quy định của pháp luật./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trung Thảo

Phụ lục 01

Yêu cầu kỹ thuật khu lưu giữ chất thải tại cơ sở y tế

(Kèm theo Kế hoạch đã được phê duyệt tại Quyết định số 1740/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2017 của UBND tỉnh Cao Bằng)

I. Đối với các cơ sở y tế thực hiện xử lý chất thải y tế theo mô hình cụm cơ sở y tế và bệnh viện.

1. Có mái che cho khu vực lưu giữ; nền đảm bảo không bị ngập lụt, tránh được nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào, không bị chảy tràn chất lỏng ra bên ngoài khi có sự cố rò rỉ, đổ tràn.

2. Có phân chia các ô hoặc có dụng cụ, thiết bị lưu giữ riêng cho từng loại chất thải hoặc nhóm chất thải có cùng tính chất; từng ô, dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải y tế nguy hại trong khu vực lưu giữ phải có biển dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa phù hợp với loại CTYT/NH được lưu giữ theo Phụ lục số 03, Kế hoạch này với kích thước phù hợp, dễ nhận biết.

3. Có vật liệu hấp thụ (như cát khô hoặc mùn cưa) và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, đổ tràn CTYT/NH ở dạng lỏng.

4. Có thiết bị phòng cháy, chữa cháy theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về phòng cháy chữa cháy.

5. Dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải phải thường xuyên vệ sinh sạch sẽ.

II. Đối với các cơ sở y tế khác.

1. Có mái che cho khu vực lưu giữ; nền đảm bảo không bị ngập lụt, tránh được nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào, không bị chảy tràn chất lỏng ra bên ngoài khi có sự cố rò rỉ, đổ tràn.

2. Bố trí vị trí phù hợp để đặt các dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải y tế.

3. Dụng cụ, thiết bị lưu chứa phải phù hợp với từng loại chất thải và lượng chất thải phát sinh trong cơ sở y tế. Các chất thải khác nhau nhưng cùng áp dụng một phương pháp xử lý được lưu giữ trong cùng một dụng cụ, thiết bị lưu chứa.

4. Dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải phải có nắp đậy kín, có biểu lượng loại chất thải lưu giữ theo đúng quy định tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Kế hoạch này.

5. Dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải phải thường xuyên vệ sinh sạch sẽ./.

Phụ lục 02

Biểu tượng trên bao bì, dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải y tế

(Kèm theo Kế hoạch đã được phê duyệt tại Quyết định số 1740/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2017 của UBND tỉnh Cao Bằng)

 <p>CẢNH BÁO VỀ CHẤT THẢI CÓ CHỨA CHẤT GÂY ĐỘC TẾ BÀO</p>	 <p>CẢNH BÁO VỀ CHẤT THẢI CÓ CHỨA CHẤT GÂY BỆNH</p>
 <p>CHẤT THẢI NGUY HẠI</p> <p>CẢNH BÁO CHUNG VỀ SỰ NGUY HIỂM CỦA CHẤT THẢI NGUY HẠI</p>	 <p>BIỂU TƯỢNG CHẤT THẢI TÀI CHẾ</p>
 <p>CẢNH BÁO VỀ CHẤT THẢI CÓ CHỨA CÁC CHẤT ĐỘC HẠI</p>	 <p>ĂN MÓN I</p> <p>CẢNH BÁO VỀ CHẤT THẢI CÓ CHỨA CHẤT ĂN MÓN</p>
 <p>CẢNH BÁO VỀ CHẤT THẢI CÓ CHẤT DỄ CHÁY</p>	

Ghi chú: Trình bày, thiết kế và màu sắc của dấu hiệu cảnh báo chất thải nguy hại áp dụng theo các quy định trong TCVN 5053 : 1990.

Ghi chú:

- Sổ giao nhận chất thải này được sử dụng thay thế cho chứng từ chất thải nguy hại đối với cơ sở y tế xử lý chất thải y tế theo mô hình cụm khi bàn giao chất thải; đối với cơ sở y tế thuê đơn vị xử lý chất thải theo mô hình tập trung được sử dụng để theo dõi lượng chất thải bàn giao trong tháng làm cơ sở để xuất chứng từ chất thải nguy hại hàng tháng;

- Sổ bàn giao chất thải được Chủ nguồn thải lập thành 02 Sổ, Chủ nguồn thải giữ 01 Sổ và Cơ sở xử lý chất thải giữ 01 Sổ. Mỗi lần giao nhận chất thải giữa hai bên phải điền đầy đủ thông tin và ký nhận giữa hai bên vào 02 sổ để theo dõi, đối chiếu và quản lý;

- Không được tẩy xóa, sửa chữa các thông tin trong Sổ.